

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: 1555 /UBND-KT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2017

V/v danh mục doanh nghiệp có
vốn nhà nước thuộc UBND thành
phố Hà Nội thực hiện thoái vốn
năm 2017-2018.

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng;
- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Các Tổng công ty, Công ty mẹ trong tổ hợp công mẹ - công ty con thuộc UBND Thành phố thực hiện thoái vốn năm 2017-2018;
- Người đại diện vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc UBND Thành phố thực hiện thoái vốn năm 2017-2018.

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Sở Tài chính (Thường trực Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp Thành phố) tại Công văn số 1801/STC-TCĐN ngày 28/3/2017 về việc xây dựng danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2016-2020;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo như sau:

1. Không thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Từ Liêm do Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Hà Nội đại diện quản lý.
2. Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội thực hiện thoái vốn năm 2017-2018, gồm 84 doanh nghiệp (năm 2017 là 59 doanh nghiệp, năm 2018 là 25 doanh nghiệp):

- 34 doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố.
- 50 doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty, Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con và các doanh nghiệp độc lập 100% vốn nhà nước.

(Phụ lục chi tiết đính kèm).

3. Giao trách nhiệm các Sở, ngành và doanh nghiệp:

3.1. Sở Tài chính đơn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp và đơn vị tư vấn thực hiện quy trình, thủ tục thoái vốn nhà nước theo quy định; báo cáo đề xuất, xử lý kịp thời những tồn tại, vướng mắc phát sinh; thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu báo cáo UBND Thành phố đề xuất bổ sung hoặc điều chỉnh danh mục doanh nghiệp thực hiện thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

3.2. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục Thuế thành phố Hà Nội và các Sở, ngành liên quan kịp thời giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh; phối hợp chặt chẽ quan trọng việc xử lý tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp nhà nước.

3.3. Các Tổng công ty, Công ty mẹ - công ty con, Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước, Người đại diện vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thực hiện thoái vốn nhà nước chủ động phối hợp với doanh nghiệp có vốn nhà nước triển khai thực hiện thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp kịp thời và có hiệu quả.

Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước và Người đại diện phần vốn nhà nước hoàn toàn chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố khi không thực hiện nghiêm túc hoặc thực hiện không có kết quả thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

3.4. Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Hà Nội:

- Phối hợp với Công ty tư vấn xác định vốn nhà nước đầu tư tại Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Từ Liêm vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Hà Nội theo quy định.

- Thông báo bằng văn bản cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Từ Liêm về việc Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Hà Nội không thực hiện thoái vốn nhà nước trong giai đoạn 2016-2020 theo Kế hoạch 168/KH-UBND ngày 12/9/2016 của UBND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội;

- Phó Chủ tịch Nguyễn Doãn Toàn;

- VPUB: CVP, PCVP Trương Việt Dũng

TKBT, TH.KT:

- Lưu: VT, KTd.

41395. (120)

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 19108 Quyển số: 0.5 SCT/BS

Ngày: 11-12-2017



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Toàn

PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Chu Thủy



**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC, VỐN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
THỰC HIỆN THOẢI VỐN NĂM 2017-2018**

(Kèm theo Công văn số 1555 /UBND-KT ngày 04/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên doanh nghiệp	Cơ quan cấp trên trực tiếp	Vốn điều lệ			Kế hoạch thoái vốn (%/vốn điều lệ)		Vốn Nhà nước dự kiến nắm giữ sau thoái vốn		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Năm 2017	Năm 2018	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
				Vốn nhà nước	Tỷ lệ (%)					
	Tổng cộng		9 584 001	3 799 579		59	25			
A	Các doanh nghiệp thuộc các TCT, CT mẹ - CT con		4 009 014	1 335 570						
I	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị		383 518	153 051						
1	1 CTCP ĐT Phú Gia Phú Quốc	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị	75 000	45 000	60,0%	X		0	0%	
2	2 CTCP Xây dựng công nghiệp	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị	38 000	30 068	79,1%		X	0	0%	
3	3 CT LD Xây dựng Hà Nội Bắc Kinh	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị	12 319	933	7,6%		X	0	0%	
4	4 CTCP Đầu tư UDIC	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị	45 000	3 748	8,3%	X		0	0%	
5	5 CTCP UDIC Kim Bình	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị	50 000	10 000	20,0%	X		0	0%	
6	6 CTCP Vật liệu XD Phúc Thịnh	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị	7 451	2 262	30,4%	X		0	0%	
7	7 CTCP Vật liệu XD và XNK Hồng Hà	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị	22 200	7 103	32,0%	X		0	0%	
8	8 CTCP AUSTNAM	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị	17 621	5 815	33,0%	X		0	0%	
9	9 CTCP Bê tông và XD Vĩnh Tuy	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị	30 000	11 930	39,8%		X	0	0%	
10	10 CTCP Bê tông Thịnh Liệt	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị	40 000	16 500	41,3%	X		0	0%	
11	11 CTCP Bình Mỹ	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị	40 000	16 677	41,7%		X	0	0%	
12	12 CTCP Giải pháp công nghệ UDIC	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị	5 927	2 927	49,4%	X		0	0%	
13	13 CTCP Hà Thành	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị	0	88			X	0	0%	
II	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội		1 492 233	145 111						
14	1 CTCP Đầu tư và PT nhà số 52 (CT52)	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	50 000	1 025	2,1%	X		0	0%	
15	2 CTCP Đầu tư xây dựng số 9 HN (CT 9)	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	160 000	9 360	5,9%	X		0	0%	
16	3 CTCP Đầu tư hạ tầng KCN và đô thị số 18 (CT18)	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	52 635	5 644	10,72%	X		0	0%	
17	4 CT Tài chính CP Handico (CT 50)	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	550 000	70 015	12,7%	X		0	0%	
18	5 CTCP Thương mại và Đầu tư XD số 32 HN	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	16 000	2 540	15,9%	X		0	0%	
19	6 CTCP Kinh doanh và xây dựng nhà (CT11)	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	40 000	6 000	15,00%	X		0	0%	
20	7 CTCP Đầu tư và phát triển nhà số 6 (CT6)	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	80 000	13 668	17,1%	X		0	0%	
21	8 CTCP Đầu tư và PT nhà HN số 36 (CT36)	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	25 000	4 500	18,0%	X		0	0%	
22	9 CTCP Đầu tư phát triển nhà số 12 (CT12)	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	23 500	1 945	8,28%	X		0	0%	
23	10 CTCP Vật liệu và XD nhà HN số 28 (CT28)	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	2 498	500	20,0%	X		0	0%	



STT	Tên doanh nghiệp	Cơ quan cấp trên trực tiếp	Vốn điều lệ			Kế hoạch thoái vốn (%/vốn điều lệ)		Vốn Nhà nước dự kiến nắm giữ sau thoái vốn		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Năm 2017	Năm 2018	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
				Vốn nhà nước	Tỷ lệ (%)					
24	11	CTCP Đầu tư XD PT nhà HN số 17 (CT17)	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	8 000	2 400	30,0%	X		0	0%
25	12	CTCP Đầu tư và PT nhà HN số 30 (CT30)	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	34 600	7 700	22,25%	X		0	0%
26	13	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	330 000	12 507	3,79%	X		0	0%
27	14	CTCP Đầu tư xây dựng PT nhà số 7 Hà Nội	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	100 000	5 107	5,11%	X		0	0%
28	15	CTCP Tư vấn Handic (CT29)	TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	20 000	2 201	11,0%	X		0	0%
	III	TCT Vận tải Hà Nội		877 550	321 701					
29	1	CTCP Vận tải và dịch vụ hàng hóa	TCT Vận tải Hà Nội	14 400	7 358	51,1%	X		0	0%
30	2	CTCP Xe điện Hà Nội	TCT Vận tải Hà Nội	55 000	28 050	51,0%		X	0	0%
31	3	CTCP Bến xe Hà Nội	TCT Vận tải Hà Nội	95 000	63 707	67,1%		X	0	0%
32	4	CTCP Vận tải Newway	TCT Vận tải Hà Nội	85 000	80 164	94,3%	X		0	0%
33	5	CT LD Sakura Hanoi Plaza	TCT Vận tải Hà Nội	279 000	38 220	13,70%	X		0	0%
34	6	CT TNHH Phát triển Giảng Võ	TCT Vận tải Hà Nội	99 150	34 703	35,0%	X		0	0%
35	7	CTCP Vận tải và dịch vụ Liên Ninh	TCT Vận tải Hà Nội	50 000	17 500	35,0%	X		0	0%
36	8	CTCP Đầu tư và Phát triển BĐS Hồ Tây	TCT Vận tải Hà Nội	200 000	52 000	26,0%	X		0	0%
	IV	TCT Du lịch Hà Nội		572 801	76 426					
37	1	CTCP chứng khoán Hòa Bình	TCT Du lịch Hà Nội	330 000	14 000	4,2%	X		0	0%
38	2	CTCP Quốc Tế Asean	TCT Du lịch Hà Nội	20 000	2 172	10,9%	X		0	0%
39	3	CTCP Thương mại dịch vụ Hà Nội	TCT Du lịch Hà Nội	5 000	987	19,7%	X		0	0%
40	4	CT TNHH Liên doanh Khách sạn Việt Nam	TCT Du lịch Hà Nội	3 200	1 200	37,5%	X		0	0%
41	5	CT TNHH Làng Đoàn kết	TCT Du lịch Hà Nội	147 247	41 229	28,0%	X		0	0%
42	6	CT TNHH Du lịch và Thương mại Hoàn Kiếm	TCT Du lịch Hà Nội	43 902	10 975	25,0%	X		0	0%
43	7	CT TNHH Du lịch và Thương mại Hoàng Ngân	TCT Du lịch Hà Nội	23 452	5 863	25,0%	X		0	0%
	V	CT TNHH ITV Haprosimex		4 100	1 230					
44	1	CTCP Mỹ nghệ - Xuất nhập khẩu Hà Nội (*)	CT TNHH ITV Haprosimex	2 100	630	30,0%	X		0	0%
45	2	CTCP SXKD Bao bì và hàng xuất khẩu Hà Nội (*)	CT TNHH ITV Haprosimex	2 000	600	30,0%	X		0	0%
	VI	CT TNHH ITV Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội		30 000	28 554					
46	1	CTCP Kinh doanh và Chế biến thực phẩm	CT TNHH ITV Đầu tư và PTNN HN	30 000	28 554	95,2%	X		0	0%
	VII	CT TNHH ITV Nước sạch Hà Nội		576 460	555 071					
47	1	CTCP Nước tinh khiết Hà Nội	CT TNHH ITV Nước sạch Hà Nội	8 460	6 155	72,8%	X		0	0%
48	2	CTCP Nước sạch số 2 HN	CT TNHH ITV Nước sạch Hà Nội	568 000	548 915	96,6%	X		0	0%

STT	Tên doanh nghiệp	Cơ quan cấp trên trực tiếp	Vốn điều lệ			Kế hoạch thoái vốn (%/vốn điều lệ)		Vốn Nhà nước dự kiến nắm giữ sau thoái vốn		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Năm 2017	Năm 2018	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
				Vốn nhà nước	Tỷ lệ (%)					
VIII	CT TNHH ITV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội									
49	1	CTCP Hào Nam	12 352	3 276						
50	2	CTCP Đầu tư và Kinh doanh BĐS	6 000	1 200	20,0%	X	0	0%		
	B	Các doanh nghiệp thuộc UBND TP hoặc do các doanh nghiệp thuộc UBND TP làm người đại diện vốn nhà nước	6 352	2 076	32,7%		X			
			5 574 987	2 464 009			0			
51	1	CTCP Điện tử Giảng Võ	36 000	23 475	65,2%	X	0	0%		
52	2	CTCP Địa chính HN	28 800	15 610	54,2%		X	0	0%	
53	3	CTCP Cấp nước Sơn Tây	38 800	37 093	95,6%	X	0	0%		
54	4	CTCP Cơ điện công trình	186 000	183 935	98,9%	X	0	0%		
55	5	CTCP Quản lý và Xây dựng đường bộ 1 Hà Tây	8 600	4 386	51,0%	X	0	0%		
56	6	CTCP Giấy Thượng Đình	93 000	63 858	68,7%	X	0	0%		
57	7	CTCP Kim khí Thăng Long	192 000	126 805	66,0%		X	0	0%	
58	8	CTCP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	769 000	392 502	51,0%		X	0	0%	
59	9	CTCP Xích líp Đông Anh	60 000	36 000	60,0%	X	0	0%		
60	10	CTCP Nhựa Hà Nội	65 000	53 112	81,7%	X	0	0%		
61	11	CTCP Bao bì 277 Hà Nội	123 000	79 950	65,0%		X	0	0%	
62	12	CT TNHH Tập đoàn sản xuất hàng dệt may	41 820	8 364	20,0%	X	0	0%		
63	13	CTCP In Thương mại Hà Tây	10 800	2 441	22,6%	X	0	0%		
64	14	CTCP Môi trường đô thị Hà Đông	47 000	11 985	25,5%	X	0	0%		
65	15	CTCP Dệt 19/5 Hà Nội	267 400	85 650	32,0%		X	0	0%	
66	16	CT Liên doanh Norfolk Hatexco	24 080	8 452	35,1%	X	0	0%		
67	17	CTCP 18-4 Hà Nội	67 000	31 811	47,5%		X	0	0%	
68	18	CTCP Sản xuất dịch vụ XNK Từ Liêm	10 297	121	1,2%		X	0	0%	
69	19	CTCP Hanel	1 926 000	558 540	29,0%		X	0	0%	
70	20	CTCP Mai Động	105 000	31 500	30,0%	X	0	0%		
71	21	CTCP Truyền thông Nghe nhìn Hà Nội	10 000	4 500	45,0%	X	0	0%		
72	22	CTCP Giấy Thụy Khuê	77 000	27 212	35,3%		X	0	0%	
73	23	CTCP Sách và thiết bị trường học Hà Nội	20 000	7 518	37,6%	X	0	0%		
74	24	CTCP Đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế	360 000	162 000	45,0%	X	0	0%		
75	25	CTCP Thống Nhất Hà Nội	237 000	106 650	45,0%		X	0	0%	
76	26	CTCP Cơ điện Trần Phú	156 800	60 960	38,9%		X	0	0%	

STT	Tên doanh nghiệp	Cơ quan cấp trên trực tiếp	Vốn điều lệ			Kế hoạch thoái vốn (%/vốn điều lệ)		Vốn Nhà nước dự kiến nắm giữ sau thoái vốn		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Năm 2017	Năm 2018	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
				Vốn nhà nước	Tỷ lệ (%)					
77	27	CTCP Sách Hà Nội	UBND Thành phố Hà Nội	155 000	57 872	37,3%		X	0	0%
78	28	CTCP Xuất nhập khẩu Haneco	UBND Thành phố Hà Nội	11 590	11 307	97,6%		X	0	0%
79	29	CTCP Giống gia súc Hà Nội	UBND Thành phố Hà Nội	102 000	66 389	65,1%		X	0	0%
80	30	CTCP Khảo sát Đo đạc HCGC Hà Nội	UBND Thành phố Hà Nội	20 000	8 998	45,0%		X	0	0%
81	31	CTCP Đầu tư khai thác Hồ Tây	UBND Thành phố Hà Nội	18 000	7 513	41,7%	X		0	0%
82	32	CTCP Công trình giao thông Hà Nội	UBND Thành phố Hà Nội	115 000	84 930	73,9%		X	0	0%
83	33	CTCP Điện cơ Thống Nhất	UBND Thành phố Hà Nội	143 000	67 070	46,9%	X		0	0%
84	34	CTCP Đồng Xuân	UBND Thành phố Hà Nội	50 000	35 500	71,0%		X	0	0%

Ghi chú:

Đối với Công ty Cổ phần Mỹ nghệ - Xuất nhập khẩu Hà Nội và Sản xuất kinh doanh bao bì và Công ty Cổ phần hàng xuất khẩu Hà Nội theo phụ lục thuộc Công ty TNHH ITV Haprosimex:
- Ngày 12/10/2016, UBND Thành phố có Công văn số 5851/UBND-KT giao Tổng công ty Du lịch Hà Nội thực hiện thoái toàn bộ vốn nhà nước tại 02 Công ty cổ phần trên thay cho Công ty TNHH một thành viên Haprosimex đang triển khai tái cơ cấu chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 4798/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND Thành phố.
- Số tiền thu thoái vốn tại 02 Công ty cổ phần trên, sau khi trừ đi chi phí thoái vốn nộp về tài khoản tạm thu của Sở Tài chính tại Kho Bạc Nhà nước Hà Nội.